

ĐỀ ÁN

Rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có vai trò quan trọng, quyết định đến hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là chính quyền địa phương cấp xã), đặc biệt trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Để tiếp tục kiện toàn số lượng, chất lượng cán bộ, công chức tại chính quyền địa phương cấp xã đảm bảo vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề án rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

a) Kết luận số 177-KL/TW ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động của đơn vị hành chính 2 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả, với nội dung yêu cầu: “Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy chịu trách nhiệm rà soát, lựa chọn, sắp xếp cán bộ cấp tỉnh có đủ trình độ, năng lực về cấp xã, nhất là cán bộ địa chính, tài chính... bố trí số lượng biên chế cấp xã phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cấp cơ sở”.

b) Kết luận số 178-KL/TW ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ bảo đảm tổ chức bộ máy của đơn vị hành chính 2 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả, với nội dung yêu cầu: “Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy tập trung khẩn trương kiện toàn các chức danh cấp ủy, chính quyền, bổ sung cán bộ các cơ quan chuyên môn, đặc biệt là vị trí bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã còn thiếu...; phân bổ hợp lý biên chế ở cấp xã, bảo đảm phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cấp cơ sở; bố trí nguồn nhân lực, cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ theo các lĩnh vực về cấp xã”.

c) Kết luận số 179-KL/TW ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ hoàn thiện tổ chức bộ máy và hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, với nội dung yêu cầu: “Khẩn trương rà soát, đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ cấp xã; tiếp tục bố trí đầy đủ số lượng biên chế cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cấp cơ sở, bám sát thực tiễn, tránh tình trạng cào bằng hoặc nơi thừa, nơi thiếu”.

d) Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực vận hành chính quyền địa phương hai cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, với nội dung yêu cầu: *“các tỉnh ủy, thành ủy tiếp tục khẩn trương tăng cường năng lực cho cấp xã (bảo đảm cả số lượng và chất lượng), kiện toàn công tác cán bộ đối với các vị trí còn thiếu; chủ động rà soát để sắp xếp, điều chuyển biên chế giữa các xã, phường cho phù hợp thực tiễn nhiệm vụ, bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ”*.

đ) Kết luận số 195-KL/TW ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị, với nội dung yêu cầu: *“Triển khai ngay việc bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức; bố trí đủ cán bộ chuyên môn (nhất là cán bộ có kinh nghiệm về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin, quản lý giáo dục, y tế...) về cơ sở, hoàn thành trước ngày 15 tháng 10 năm 2025; Rà soát, đánh giá thực trạng tình hình đội ngũ cán bộ trước và sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; xác định tình trạng thiếu, thừa, nguyên nhân, giải pháp khắc phục, làm rõ việc sắp xếp cán bộ huyện (cũ), xã (cũ), báo cáo Bộ Chính trị (qua Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 15 tháng 10 năm 2025)”*.

2. Cơ sở pháp lý

- a) Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.
- b) Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010.
- c) Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 11 năm 2019.
- d) Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025.
- đ) Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
- e) Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
- g) Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.
- h) Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.
- i) Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.
- k) Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã.

l) Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Chính phủ về việc định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

m) Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc phương án bảo đảm nhân sự tại cấp xã.

3. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1685/UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, việc triển khai chính quyền địa phương 2 cấp được thực hiện song song với sắp xếp lại địa giới hành chính. Cụ thể, từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, Thành phố Hồ Chí Minh được mở rộng trên cơ sở sáp nhập với tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hình thành Thành phố Hồ Chí Minh (mới) với quy mô dân số hơn 14 triệu người.

Mục tiêu chính của chính quyền địa phương 2 cấp là xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu quả, gần dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Việc sáp nhập các đơn vị hành chính tạo ra không gian kinh tế đủ lớn để kết nối các vùng, phát huy thế mạnh liên vùng, trong đó Thành phố Hồ Chí Minh (mới) được hình thành có quy mô kinh tế vượt trội, có thể vươn tầm khu vực. Đồng thời, mô hình mới sẽ tăng cường phân cấp, phân quyền: cấp tỉnh tập trung vào quản lý vĩ mô, hoạch định chính sách; cấp xã trực tiếp thực thi chính sách, giải quyết vấn đề của cộng đồng dân cư và cung cấp dịch vụ công thiết yếu cho người dân, doanh nghiệp, hướng tới mục tiêu là mô hình chính quyền mới phải hướng tới phục vụ người dân tốt hơn, công khai minh bạch hơn để người dân giám sát, từ đó nâng cao chỉ số hài lòng, đẩy mạnh cải cách hành chính của Thành phố.

Khi tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được tăng mạnh trách nhiệm, khối lượng công việc rất lớn, yêu cầu nhiệm vụ rất cao. Đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là ở cấp xã vì thế cần đa nhiệm, chuyên nghiệp, có năng lực tổng hợp. Đồng thời, xử lý công việc theo tư duy đổi mới kỹ năng công vụ, chuẩn hóa đạo đức, trách nhiệm, năng lực phục vụ, đáp ứng được yêu cầu của nền quản trị quốc gia, cũng như quản trị địa phương, đặc biệt là yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Theo đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã là nhân tố then chốt quyết định sự thành công của mô hình mới này.

Trước yêu cầu đó, việc sắp xếp, bố trí nguồn nhân lực tại xã, phường thời gian qua được cấp ủy, chính quyền các cấp của Thành phố Hồ Chí Minh (mới) đặc biệt quan tâm; tuy nhiên, tại một số chính quyền địa phương cấp xã hiện nay vẫn còn tình trạng thiếu nhân sự chủ chốt Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã, thiếu lãnh đạo một số phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời,

một số cấp xã đang thừa số lượng cấp phó các phòng chuyên môn theo quy định; số lượng biên chế phân bổ chưa thật sự phù hợp, thực trạng cán bộ, công chức bố trí vừa thừa, vừa thiếu; chất lượng cán bộ, công chức không đồng đều giữa các khối chính quyền, đảng, mặt trận đoàn thể dẫn đến ảnh hưởng khi thực hiện nhiệm vụ; một số địa phương thiếu nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số, quản lý đất đai, xây dựng, kế toán,...

4. Về phạm vi, đối tượng của Đề án:

Căn cứ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Đề án rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức tại xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với phạm vi và đối tượng cụ thể sau:

4.1. Đối tượng của Đề án:

Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền cấp tỉnh, cấp xã; khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn Thành phố.

4.2. Phạm vi của Đề án:

Công tác điều động, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức trong nội bộ xã, phường, đặc khu; giữa các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp thành phố với các xã, phường, đặc khu; giữa các xã, phường, đặc khu với nhau.

II. THỰC TRẠNG BỐ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TẠI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Thực trạng quản lý biên chế cán bộ, công chức, viên chức tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã)

1.1. Biên chế theo định mức quy định tại Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Chính phủ (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo của Chính phủ)¹.

Tại Công văn số 09/CV-BCĐ của Ban Chỉ đạo, căn cứ theo quy mô dân số đã báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi sắp xếp đơn vị hành chính thì số biên chế cán bộ, công chức tại 168 Ủy ban nhân dân cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh là: 9.539 biên chế.

1.2. Biên chế hiện đang giao theo các Quyết định của Thành phố Hồ Chí Minh², tỉnh Bình Dương³ và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu⁴ trước sắp xếp: 11.185 biên chế.

¹ (1) Mỗi đơn vị hành chính cấp xã bình quân tạm thời bố trí 32 biên chế/xã; (2) Đối với đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số từ trên 16.000 dân: (i) Xã, phường miền núi, vùng cao, cứ tăng 1.000 dân được bố trí thêm 01 biên chế công chức; đối với xã, phường, đặc khu vùng khác cứ tăng 2.000 dân được bố trí thêm 01 biên chế công chức và bố trí không quá 50 biên chế/xã và 70 biên chế/phường, đặc khu.

² Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh (7.797 biên chế).

³ Quyết định số 2260/QĐ/TU ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương (1.862 biên chế).

⁴ Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1.526 biên chế).

Như vậy, so với định mức biên chế quy định tại Công văn số 09/CV-BCĐ, thì biên chế đang giao của cấp xã hiện đang vượt 1.646 biên chế, cụ thể như sau:

a) 106 Ủy ban nhân dân cấp xã có số biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền VƯỢT 2.102 so với định mức biên chế hiện nay.

b) 09⁵ Ủy ban nhân dân cấp xã có số biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền ĐẤT định mức biên chế hiện nay.

c) 53 Ủy ban nhân dân cấp xã có số biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền THIẾU 456 so với định mức biên chế hiện nay.

2. Thực trạng số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức tại Ủy ban nhân dân cấp xã so với quy định

2.1. Về số lượng, chất lượng:

a) Về số lượng biên chế tính đến ngày 01 tháng 10 năm 2025:

- Biên chế đang giao: 11.185.
- Biên chế hiện có mặt: 9.652 (*đã trừ những trường hợp nghỉ hưu, thôi việc*).
- Biên chế còn trống, chưa sử dụng so với biên chế được giao: 1.533.

b) Về trình độ chuyên môn được đào tạo của cán bộ, công chức:

- Trình độ tiến sĩ: 17 người, tỷ lệ: 0,18%.
- Trình độ thạc sĩ: 2.165 người, tỷ lệ: 22,43%.
- Trình độ đại học: 7.419 người, tỷ lệ: 76,86%.
- Trình độ cao đẳng: 19 người, tỷ lệ: 0,2%.
- Trình độ trung cấp: 32 người, tỷ lệ: 0,33%.

Như vậy, so với tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo hướng dẫn tại Công văn số 11/CV-BCĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo⁶ (yêu cầu trình độ đại học trở lên), có 51 trường hợp cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đào tạo trung cấp, cao đẳng chưa đáp ứng tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức cấp xã mới.

2.2. Căn cứ định mức biên chế quy định tại Công văn số 09/CV-BCĐ, thực trạng số lượng cán bộ, công chức cấp xã thừa, thiếu như sau:

a) 88 xã, phường thiếu 876 công chức so với định mức được giao.

b) 79 xã, phường thừa 989 công chức so với định mức được giao.

c) 01 xã bố trí đủ cán bộ, công chức so với định mức được giao⁷.

⁵ Phường Tam Bình, Phường Phước Long, Phường Tân Sơn Nhì, Phường Tân Sơn Nhất, Phường Tân Hòa, Phường Tân Bình, Phường Tân Sơn, Phường Tân Phước, Xã Nghĩa Thành.

⁶ Công văn số 11/CV-BCĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của chính phủ về việc hướng dẫn tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã mới.

⁷ Phường Phú An.

Như vậy, số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện có mặt dồi dào so với quy định tại Công văn số 09/CV-BCĐ: 113 cán bộ, công chức.

(Đính kèm Phụ lục 1)

3. Thực trạng thừa, thiếu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm tại chính quyền địa phương cấp xã.

a) Thực trạng bố trí cán bộ, công chức tại Hội đồng nhân dân cấp xã

(1) Thực trạng bố trí chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân

Đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã: 168/168 Hội đồng nhân dân cấp xã bố trí đủ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

(2) Thực trạng bố trí chức danh lãnh đạo Ban Kinh tế - Ngân sách

- Đối với chức danh Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách: 168/168 Hội đồng nhân dân cấp xã bố trí Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách do Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã kiêm nhiệm.

- Đối với chức danh Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách: 165/168 Hội đồng nhân dân cấp xã đã bố trí Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách chuyên trách; 03⁸/168 xã, phường chưa bố trí Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách.

(3) Thực trạng bố trí chức danh lãnh đạo Ban Văn hóa - Xã hội

- Đối với chức danh Trưởng ban Văn hóa - Xã hội: 168/168 Hội đồng nhân dân cấp xã bố trí Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội do Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã kiêm nhiệm.

- Đối với chức danh Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội: 166/168 Hội đồng nhân dân cấp xã đã bố trí Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội chuyên trách; 02/168⁹ xã, phường chưa bố trí Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội.

b) Thực trạng bố trí cán bộ, công chức tại Ủy ban nhân dân cấp xã

(1) Thực trạng bố trí chức danh lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Đối với chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: đã bố trí 168/168 Chủ tịch Ủy ban nhân dân chuyên trách.

- Đối với chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: 166/168 xã, phường, đặc khu bố trí đủ 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; còn thiếu 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại 02 phường, đặc khu¹⁰.

(2) Thực trạng bố trí công chức lãnh đạo các phòng chuyên môn

- Hiện nay còn khuyết 60 vị trí trưởng, phó các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (gồm 22 cấp trưởng và 38 cấp phó¹¹).

⁸ Phường Vĩnh Lộc, Phường Tân Hải, Xã Hòa Hội.

⁹ Phường An Hội Đông, Xã Bình Châu.

¹⁰ Phường Vĩnh Hội và Đặc khu Côn Đảo.

¹¹ (1) Phường Hiệp Bình: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Phó Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội; (2) Phường Tam Bình: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (3) Phường Thủ Đức: Phó Chánh Văn phòng HĐND

- Ngoài ra có 11 Ủy ban nhân dân cấp xã¹² đang bố trí số lượng cấp phó vượt định mức so với quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ¹³.

(3) Thực trạng bố trí công chức chuyên môn (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) theo vị trí việc làm định hướng tại Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ

- Định hướng vị trí việc làm tại Công văn số 7415/BNV-CCVC:

Tổng số vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ được định hướng là 27 vị trí (chưa bao gồm 01 vị trí Trợ lý Ban Chỉ huy Quân sự), cụ thể:

+ 06 vị trí tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, gồm: 04 vị trí lĩnh vực Văn phòng¹⁴; 01 vị trí lĩnh vực tư pháp; 01 vị trí lĩnh vực Đối ngoại.

và UBND; (4) Phường Linh Xuân: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (5) Phường Long Bình: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; (6) Phường Phước Long: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (7) Phường Long Phước: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (8) Phường Long Trường: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (9) Phường Cát Lái: Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (10) Phường Sài Gòn: Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; (11) Phường Phú Lâm: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (12) Phường Vườn Lài: Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (13) Phường Bình Thới: Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; (14) Phường Hòa Bình: Phó Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; (15) Phường Đông Hưng Thuận: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (16) Phường Thới An: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (17) Phường An Phú Đông: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (18) Phường An Hội Tây: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (19) Phường Phú Thạnh: Phó Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; (20) Phường Tân Sơn Nhất: Phó Giám đốc Trung tâm PVHCC; (21) Phường Tân Sơn: Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; (22) Xã Tân Nhựt: Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; (23) Xã Thái Mỹ: Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; (24) Xã Phú Hòa Đông: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (25) Xã Bình Mỹ: Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; (26) Xã Bình Khánh: Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; (27) Xã Nhà Bè: Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; (28) Phường Thuận An: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Phó Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; (29) Phường An Phú: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (30) Phường Thủ Dầu Một: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (31) Phường Vĩnh Tân: Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Phó Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; (32) Phường Bình Cơ: Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; (33) Phường Tân Khánh: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (34) Xã Thường Tân: Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; (35) Xã Phú Giáo: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (36) Xã Dầu Tiếng: Phó Giám đốc Trung tâm PVHCC; (37) Phường Bà Rịa: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (38) Phường Long Hương: Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; (39) Phường Tam Long: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (40) Phường Tân Thành: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; (41) Phường Tân Phước: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; (42) Phường Tân Hải: Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (43) Xã Ngã Giao: Trưởng phòng Kinh tế; (44) Xã Hồ Tràm: Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (45) Xã Xuyên Mộc: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; (46) Xã Hòa Hội: Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (47) Xã Bàu Lâm: Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (48) Xã Hòa Hiệp: Chánh Văn phòng HĐND và UBND; (49) Xã Bình Châu: Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Phó Trưởng phòng Kinh tế; (50) Xã Đất Đỏ: Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; (51) Xã Phước Hải: Trưởng phòng Kinh tế.

¹² Phường Vũng Tàu; Phường Tam Thắng; Phường Rạch Dừa; Phường Phước Thắng; Phường Bà Rịa; Phường Tam Long; Xã Long Hải; Xã Long Điền; Xã Phước Hải; Xã Đất Đỏ; Xã Long Sơn.

¹³ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

¹⁴ Chuyên viên Văn phòng; Chuyên viên về công nghệ thông tin (gồm an toàn thông tin mạng); Chuyên viên về hành chính - văn phòng (gồm quản trị công sở); Văn thư viên.

+ 08 vị trí tại Phòng Văn hóa - Xã hội, gồm: 03 vị trí lĩnh vực Nội vụ¹⁵; 01 vị trí lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; 03 vị trí lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin¹⁶; 01 vị trí lĩnh vực Y tế¹⁷.

+ 12 vị trí tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, gồm: 04 vị trí lĩnh vực tài chính - kế hoạch¹⁸; 04 vị trí lĩnh vực Xây dựng và Công thương¹⁹; 04 vị trí lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường²⁰.

+ 01 vị trí tại Trung tâm Phục vụ hành chính công²¹.

- *Thực trạng bố trí tại các phòng chuyên môn:*

Căn cứ số lượng biên chế công chức theo định hướng tại Công văn số 09/CV-BCĐ; số lượng vị trí việc làm công chức chuyên môn được định hướng tại Công văn số 7415/BNV-CCVC (*27 vị trí việc làm, chưa bao gồm 01 vị trí Trợ lý Ban Chỉ huy Quân sự*) và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ về quản lý nhà nước tại địa phương phù hợp với: (1) tình hình kinh tế - xã hội; (2) phân loại đơn vị hành chính; (3) quy mô dân số; (4) các yếu tố đặc thù về địa lý, xã hội (hải đảo, tôn giáo, dân tộc...),

Trên cơ sở đó, 168 Ủy ban nhân dân cấp xã xác định²² số lượng công chức cần bố trí theo 27 vị trí việc làm tại Công văn số 7415/BNV-CCVC và định mức

¹⁵ Chuyên viên tham mưu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; Chuyên viên tham mưu về lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới; Chuyên viên tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo.

¹⁶ Chuyên viên Tham mưu về văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; Chuyên viên tham mưu về phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số; Chuyên viên tham mưu về nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân.

¹⁷ Chuyên viên lĩnh vực y tế: Quản lý về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); bảo trợ xã hội; y dược cổ truyền; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế.

¹⁸ Chuyên viên lĩnh vực tài chính: Quản lý về tài chính - ngân sách nhà nước; Kế toán viên về kế toán nhà nước; Chuyên viên về quản lý kế hoạch, đầu tư, thống kê; Chuyên viên về quản lý lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể

¹⁹ Chuyên viên về quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; Chuyên viên về quản lý lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị; vật liệu xây dựng; nhà ở; công sở; giao thông; Chuyên viên lĩnh vực công thương: Quản lý tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại; Chuyên viên lĩnh vực giao thông

²⁰ Chuyên viên về quản lý lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông nghiệp; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; Chuyên viên về quản lý lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư diêm nghiệp gắn với ngành nghề làng nghề nông thôn; Chuyên viên quản lý lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản; Chuyên viên quản lý lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước.

²¹ Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

²² Theo các văn bản đề nghị báo cáo của Sở Nội vụ: (1) Công văn số 4535/SNV-CCVC ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc báo cáo thực trạng việc bố trí công chức tại các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã; (2) Công văn số 5112/SNV-CCVC ngày 21 tháng 9 năm 2025 về việc báo cáo thực trạng bố trí, sử dụng cán bộ, công chức tại cấp xã; (3) Công văn số 6449/SNV-CCVC ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc rà soát và có ý kiến về số liệu bố trí, sắp xếp công chức theo vị trí việc làm; (4) Công văn số 6483/SNV-CCVC ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc rà soát, đề xuất phương án bố trí, sắp xếp công chức theo vị trí việc làm.

số lượng biên chế công chức tại Công văn số 09/CV-BCĐ là **7.415** công chức so với số lượng công chức hiện có là **7.532** công chức.

Theo đó, có tổng số công chức đang bố trí **thừa là: 1.052** (*khu vực Thành phố Hồ Chí Minh cũ: thừa 908 công chức; khu vực Bình Dương cũ: thừa 58 công chức; khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu cũ: thừa 86 công chức*) và tổng số công chức **thiếu là 935** (*khu vực Thành phố Hồ Chí Minh cũ: thiếu 506 công chức; khu vực Bình Dương cũ: thiếu 304 công chức; khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu cũ: thiếu 125 công chức*), cụ thể như sau:

(1) Lĩnh vực Văn phòng: thừa 223 công chức; thiếu 160 công chức; trong đó vị trí công nghệ thông tin thừa 01 công chức, thiếu 81 công chức.

(2) Lĩnh vực Tư pháp: thừa 87 công chức; thiếu 25 công chức.

(3) Lĩnh vực Đối ngoại: thừa 08 công chức; thiếu 29 công chức.

(4) Lĩnh vực Nội vụ: thừa 60 công chức; thiếu 111 công chức.

(5) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: thừa 19 công chức; thiếu 49 công chức.

(6) Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Thông tin: thừa 48 công chức; thiếu 119 công chức.

(7) Lĩnh vực Y tế: thừa 41 công chức; thiếu 66 công chức.

(8) Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch: thừa 66 công chức; thiếu 118 công chức.

(9) Lĩnh vực Xây dựng và Công thương: thừa 187 công chức; thiếu 126 công chức.

(10) Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường: thừa 119 công chức; thiếu 91 công chức.

(11) Lĩnh vực Kiểm soát Thủ tục hành chính: thừa 194 công chức; thiếu 41 công chức.

(Đính kèm Phụ lục 2)

(4) Thực trạng cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn sâu hiện đang công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phù hợp với vị trí việc làm tại Ủy ban nhân dân cấp xã

Căn cứ Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã:

- Tại điểm (3) khoản 2 Mục I, hướng dẫn việc thành lập đảng bộ xã, phường, đặc khu (cấp xã mới) sau sáp nhập, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, với nội dung:

“Biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng ủy cấp xã (mới): Định hướng khoảng 15 -17 biên chế, ở những nơi có trung tâm chính trị bố trí không quá 20 biên chế. Trước mắt có thể bố trí biên chế nhiều hơn (bao gồm cán bộ công tác Đảng của huyện, xã hiện có và một số cán bộ, công chức cấp tỉnh); sau khi

hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 05 năm phải thực hiện đúng theo quy định của cấp có thẩm quyền”.

- Tại điểm 2.2.2 khoản 2.2 tiểu mục 2 Mục II, hướng dẫn phương án sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đối với cơ quan tham mưu, giúp việc, với nội dung:

“Biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (mới): Định hướng khoảng 8 - 10 biên chế (gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, công chức giúp việc)”.

Trên cơ sở số lượng cán bộ, công chức hiện có mặt tại khối đảng, đoàn thể là 5.726 người²³, trong đó:

- 47/168 Đảng ủy, có hơn 20 cán bộ lãnh đạo, công chức trở lên tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy cấp xã²⁴.

- 122/168 Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, có hơn 10 cán bộ lãnh đạo, công chức trở lên tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã²⁵.

Đồng thời, qua rà soát danh sách cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có 584 công chức (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) có trình độ chuyên môn đại học trở lên phù hợp đối với các lĩnh vực cần trình độ chuyên sâu tại Ủy ban nhân dân cấp xã như: công nghệ thông tin, tài chính - kế toán, xây dựng, quản lý đất đai,... hiện khối chính quyền cấp xã còn đang thiếu, cụ thể:

- Có 64 công chức có trình độ đại học ngành công nghệ thông tin trở lên tại 55 Đảng ủy cấp xã, trong đó có 04 Đảng ủy cấp xã đang có từ 02 công chức trở lên có trình độ đại học ngành công nghệ thông tin²⁶.

- Có 414 công chức có trình độ đại học trở lên ngành tài chính - kế toán tại 154 Đảng ủy cấp xã, trong đó có 100 Đảng ủy cấp xã đang có từ 02 công chức có trình độ đại học trở lên ngành tài chính - kế toán (tổng 304 công chức).

- Có 16 công chức có trình độ đại học trở lên ngành xây dựng tại 15 Đảng ủy cấp xã.

- Có 40 công chức có trình độ đại học trở lên ngành quản lý đất đai tại 31 Đảng ủy cấp xã.

- Có 11 công chức có trình độ đại học trở lên ngành Phát triển nông thôn và khuyến nông tại 10 Đảng ủy cấp xã²⁷.

²³ Số liệu theo Báo cáo số 86-BC/TU ngày 13/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo Ban Tổ chức Trung ương về rà soát, đánh giá thực trạng tình hình đội ngũ cán bộ trước và sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

²⁴ Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh cũ: 31/102; Khu vực Bình Dương cũ: 11/36; Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu cũ: 05/30.

²⁵ Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh cũ: 85/102; Khu vực Bình Dương cũ: 28/36; Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu cũ: 09/30.

²⁶ Đảng ủy xã Long Sơn (02 công chức); Đảng ủy phường Thủ Dầu Một (03 công chức); Đảng ủy xã Thanh An (02 công chức); Đảng ủy xã Đông Thạnh (02 công chức).

²⁷ Đảng ủy xã Đất Đỏ (01 công chức), Đảng ủy xã Hồ Tràm (01 công chức), Đảng ủy xã Hòa Hiệp (01 công chức), Đảng ủy xã Kim Long (01 công chức), Đảng ủy xã Nghĩa Thành (01 công chức), Đảng ủy xã Bà Điểm (01 công chức),

- Có 02 công chức có trình độ đại học trở lên ngành Công nghệ thực phẩm, chế biến nông sản thực phẩm²⁸.

- Có 37 công chức có trình độ đại học trở lên ngành Môi trường tại 32 Đảng ủy cấp xã²⁹.

4. Đánh giá chung về công tác sắp xếp chính quyền cấp xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến nay

a) Về ưu điểm

Trên cơ sở Đề án về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh (mới) được phê duyệt, chính quyền địa phương cấp xã đã thực hiện quy trình tiếp nhận, bố trí chính thức, ổn định đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, theo đó công tác bố trí nhân sự cơ bản đảm bảo phù hợp năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác, sở trường, đúng với vị trí việc làm đang đảm nhận và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn được bố trí tại Ủy ban nhân dân cấp xã mới; chú trọng đến công chức có năng lực nổi trội, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đến nay, các xã, phường, đặc khu cơ bản hoàn thành việc bố trí công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với đội ngũ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý và theo định hướng về danh mục vị trí việc làm theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7415/BNV-CCVC.

b) Hạn chế và nguyên nhân

(1) Hạn chế:

- Số lượng phân bổ cán bộ, công chức giữa Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và Ủy ban nhân dân cấp xã hiện tại đang thực hiện theo nguyên tắc phân bổ số lượng hiện có trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, chưa bám sát việc thực hiện nhiệm vụ khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, theo đó trong quá trình vận hành các cơ quan, đơn vị phát sinh nhu cầu điều phối, bố trí cán bộ, công chức từ Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và Ủy ban nhân dân cấp xã (ngược lại) đảm bảo lựa chọn nhân lực có năng lực phù hợp với nhiệm vụ của từng đơn vị chuyên môn. Qua rà soát công tác bố trí cán bộ, công chức, viên chức cấp xã tính tới thời điểm ngày 01 tháng 10 năm 2025, một số Ủy ban nhân dân cấp xã còn thiếu chức danh

Đảng ủy xã An Nhơn Tây (02 công chức), Đảng ủy xã Củ Chi (01 công chức), Đảng ủy xã Bình Mỹ (01 công chức), Đảng ủy Tân Vĩnh Lộc (01 công chức).

²⁸ Đảng ủy xã Hòa Hiệp (01 công chức), Đảng ủy phường Bình Tân (01 công chức).

²⁹ Đặc khu Côn Đảo (01 công chức), Đảng ủy xã Châu Pha (01 công chức), Đảng ủy xã Long Sơn (01 công chức), Đảng ủy phường Lái Thiêu (01 công chức), Đảng ủy phường Bình Dương (01 công chức), Đảng ủy phường Chánh Hiệp (01 công chức), Đảng ủy phường Tân Khánh (01 công chức), Đảng ủy xã Bắc Tân Uyên (03 công chức), Đảng ủy xã Thường Tân (01 công chức), Đảng ủy phường Sài Gòn (01 công chức), Đảng ủy phường Nhiều Lộc (01 công chức), Đảng ủy phường Chợ Quán (01 công chức), Đảng ủy phường An Phú Đông (01 công chức), Đảng ủy phường Bình Tân (01 công chức), Đảng ủy phường Hòa Bình (01 công chức), Đảng ủy phường Bảy Hiền (02 công chức), Đảng ủy phường Bình Quới (01 công chức), Đảng ủy xã Đông Thạnh (01 công chức), Đảng ủy xã Thái Mỹ (02 công chức), Đảng ủy xã Tân An Hội (01 công chức), Đảng ủy xã Nhuận Đức (01 công chức), Đảng ủy xã Phú Hòa Đông (02 công chức), Đảng ủy xã Nhà Bè (01 công chức), Đảng ủy xã Hiệp Phước (01 công chức), Đảng ủy xã Tân Nhựt (01 công chức), Đảng ủy xã Hưng Long (01 công chức), Đảng ủy phường Bình Trưng (01 công chức), Đảng ủy phường Tam Bình (01 công chức), Đảng ủy phường Linh Xuân (01 công chức), Đảng ủy phường Phước Long (01 công chức), Đảng ủy phường Long Bình (01 công chức), Đảng ủy phường Long Phước (01 công chức).

vị trí lãnh đạo chủ chốt (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân); lãnh đạo các phòng chuyên môn và nhiều vị trí việc làm của công chức tại các phòng chuyên môn chưa bố trí được nhân sự đảm nhận, phụ trách. Vẫn còn thực trạng thừa, thiếu số lượng công chức theo vị trí việc làm giữa các xã, phường, đặc khu.

- Hiện nay, Ủy ban nhân dân cấp xã tại Thành phố đang bố trí 03 cơ quan chuyên môn và 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công, qua thực tiễn vận hành cho thấy 02 cơ quan chuyên môn phụ trách nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước như: Phòng Văn hóa - Xã hội và Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường). Trung bình mỗi phòng chuyên môn phải xử lý công việc có liên quan đến 07 hoặc 08 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố. Tình trạng này dẫn đến áp lực công việc cao, nhân sự bố trí chưa đảm bảo hợp lý về trình độ, kinh nghiệm. Bên cạnh đó, kết quả thực hiện nhiệm vụ sẽ bị ảnh hưởng do khối lượng và tính chất công việc được giao từ các sở, ngành nhiều và đa dạng, trong khi lực lượng công chức còn hạn chế về số lượng, chất lượng chưa đảm bảo đồng đều.

- Một số vị trí việc làm cần chuyên ngành chuyên môn sâu (quản lý đất đai, tài chính, xây dựng, kinh tế, nông nghiệp...) thiếu công chức am hiểu chuyên môn, nghiệp vụ phụ trách. Một số xã, phường bố trí công chức chưa có kinh nghiệm thực tiễn ở một số lĩnh vực chuyên môn, chưa nắm vững các quy định về lĩnh vực mới được giao phụ trách nên còn khó khăn, chưa kịp thời tiếp cận được công việc để giải quyết nhanh chóng, kịp thời. Một số cán bộ, công chức chưa yên tâm công tác, có tư tưởng nghỉ việc vì áp lực công việc với khối lượng công việc nhiều, chưa có kinh nghiệm công tác.

- Trình độ đào tạo chuyên môn của một số cán bộ, công chức chưa đảm bảo tiêu chuẩn chung theo quy định tại Công văn số 11/CV-BCĐ.

(2) Một số nguyên nhân chủ yếu:

- Công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã thực hiện trong bối cảnh “vừa chạy, vừa xếp hàng”, thời gian thực hiện gấp, yêu cầu tiến độ hoàn thành sớm; do đó, chưa có thời gian đánh giá, rà soát thật kỹ trước khi bố trí; có tình trạng vừa thừa, vừa thiếu biên chế; đội ngũ cán bộ, công chức tại một số phường, xã, đặc khu chưa phù hợp với vị trí việc làm, năng lực lãnh đạo, để thực hiện nhiệm vụ theo mô hình mới.

- Việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức tại xã, phường do một số cấp ủy cấp huyện trước đây chỉ đạo thực hiện chưa thực sự khách quan, khoa học; xây dựng phương án, đề án nhân sự cho cấp xã mới chưa phân bổ hợp lý về cơ cấu, trình độ chuyên môn, chuyên ngành và kinh nghiệm của công chức.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KIẾN TOÀN CÔNG TÁC SẮP XẾP, BỐ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CÔNG TÁC TẠI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Về quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc kiến toàn công tác sắp xếp, bố trí

a) Quan điểm, mục tiêu

- Thực hiện có hiệu quả chủ trương, Nghị quyết của Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức có môi trường rèn luyện, am hiểu, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, phát triển toàn diện; đồng thời cải thiện hiệu quả công tác thực hiện nhiệm vụ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bố trí số lượng biên chế cấp xã đủ theo định mức quy định, phù hợp với thực tiễn sau sắp xếp và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cấp cơ sở. Kịp thời điều chỉnh biên chế cùng cán bộ, công chức từ nơi thừa sang nơi thiếu, đảm bảo giải quyết dứt điểm số lượng biên chế và cán bộ, công chức, viên chức vượt định mức quy định đối với từng Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Rà soát, bố trí đủ công chức chuyên môn, nghiệp vụ tại các phòng chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm các vị trí việc làm theo các lĩnh vực đều có cán bộ, công chức có chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm phù hợp đảm nhận, không bỏ trống nhiệm vụ.

b) Nguyên tắc kiện toàn công tác sắp xếp, bố trí

- Xác định cụ thể “vị trí việc làm còn thiếu chuyên môn sâu” để làm cơ sở xây dựng kế hoạch điều động, biệt phái, ưu tiên bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng đáp ứng nhu cầu công tác tại từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Đánh giá cán bộ, công chức cấp xã công khai, dân chủ, chính xác để kịp thời cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ, gắn với chính sách hiện hành. Đặc biệt, tiếp tục giữ chân những người có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Quá trình sắp xếp, bố trí cán bộ phải thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, thận trọng, chặt chẽ; bảo đảm khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch; có tiêu chí đánh giá cụ thể và phải xem xét cả quá trình công tác, cống hiến của cán bộ; căn cứ vào trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường, uy tín, kinh nghiệm công tác, đảm bảo tính kế thừa và phát triển; vì yêu cầu công tác để bố trí cán bộ phù hợp nhằm phát huy tối đa năng lực, sở trường. Tuyệt đối tránh khuynh hướng, tư tưởng cục bộ địa phương, trong phân công, bố trí, giới thiệu cán bộ.

- Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, tuyên truyền vận động để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu rõ trách nhiệm và đồng thuận, thống nhất, tự nguyện chấp hành đề án phân công, điều chuyển, sắp xếp, bố trí cán bộ.

2. Nhiệm vụ

2.1. Xác định khung tối đa số lượng công chức chuyên môn cần bố trí theo công thức: Biên chế giao theo định hướng tại Công văn số 09/CV-BCĐ trừ số lượng lãnh đạo, quản lý (13 chức danh lãnh đạo, quản lý) để làm căn cứ cho công tác rà soát, sắp xếp, bố trí công chức phù hợp giữa nơi thừa, nơi thiếu; bảo đảm các vị trí việc làm đều có công chức phụ trách. Riêng đối với Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo, đề xuất bố trí khung số lượng công chức chuyên môn bằng số công chức chuyên môn hiện có (do đặc thù địa phương ở xa đất liền, nếu theo định hướng Công văn số 09/CV-BCĐ thì chỉ được bố trí 32 biên chế gồm 13 lãnh đạo,

quản lý và 19 công chức chuyên môn, trong khi biên chế công chức chuyên môn hiện có là 25).

2.2. Xem xét, rà soát, bố trí công chức phù hợp giữa nhiệm vụ và biên chế được giao phù hợp với tình hình phát triển, tăng trưởng kinh tế, tốc độ đô thị hóa và thế mạnh của địa phương để điều chỉnh, cân đối cho phù hợp, hài hòa giữa các vị trí có sự tương đồng (có thể bố trí kiêm nhiệm), giữa các vị trí “cần nhiều người làm” và vị trí “chỉ cần một người làm”,...

3. Nguyên tắc thực hiện Đề án

3.1. Thứ nhất, về mặt chất lượng: bảo đảm bố trí đủ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm và chuyên môn, nghiệp vụ sâu theo các lĩnh vực (thiếu thì được bổ sung, thừa thì phải thực hiện điều động nội bộ và điều động sang Ủy ban nhân dân cấp xã khác, không được giữ lại).

3.2. Thứ hai, về số lượng: thực hiện việc rà soát, xây dựng Đề án tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm.

4. Giải pháp

4.1. Đối với chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì phối hợp Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xem xét kiện toàn chức danh khuyết.

4.2. Đối với chức danh thuộc diện Đảng ủy cấp xã quản lý: Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương thực hiện rà soát, bổ sung, kiện toàn cán bộ đủ số lượng theo quy định.

4.3. Đối với công chức cấp xã không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Để giải quyết 1.052 công chức đang bố trí thừa và 935 công chức đang thiếu tại 27 vị trí việc làm (*chưa bao gồm 01 vị trí Trợ lý Ban Chỉ huy Quân sự*) như đã phân tích tại phần thực trạng nêu trên, Ủy ban nhân dân Thành phố đề ra 05 nhóm giải pháp thực hiện như sau:

4.3.1. Sắp xếp trong nội bộ cấp xã

Căn cứ khung số lượng công chức, trình độ, quá trình công tác và tình hình thực tế tại địa phương:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện (Sở Nội vụ giám sát) việc rà soát, điều động nội bộ giữa các vị trí việc làm đang bố trí “thừa” và “thiếu” trong nội bộ phòng và giữa các phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với **80** trường hợp dự kiến điều động nội bộ để đảm bảo các lĩnh vực đều có công chức thực hiện nhiệm vụ tại vị trí việc làm (thực hiện theo Phụ lục 3, 3.1, 3.2, 3.3); trong đó, khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) là: 46 công chức; khu vực Bình Dương (cũ) là: 19 công chức; khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) là: 15 công chức.

(2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã cùng cấp dự kiến thực hiện điều động, tiếp nhận và bố trí đối với **21** công chức có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm hiện đang công tác tại khối Đảng (trong đó, có 12 công chức đã

có kinh nghiệm công tác) đến làm việc tại 12 Ủy ban nhân dân cấp xã đang “thiếu” và thực hiện hoán đổi **05³⁰** công chức đang bố trí “thừa” tại các vị trí việc làm khác của 03 Ủy ban nhân dân cấp xã sang khối Đảng, Đoàn thể cấp xã (thực hiện theo Phụ lục 4, 4.1, 4.2, 4.3).

Sau khi sắp xếp, số còn thừa khoảng **967** công chức (khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 858 công chức; khu vực Bình Dương (cũ): 39 công chức; khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 70 công chức); số còn thiếu khoảng **834** công chức (khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 452 công chức; khu vực Bình Dương (cũ): 273 công chức; khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 109 công chức).

4.3.2. Sắp xếp từ Ủy ban nhân dân cấp xã thừa qua Ủy ban nhân dân cấp xã thiếu

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc điều động đối với các công chức đang “thừa”; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khác thực hiện tiếp nhận, bố trí vào vị trí việc làm đang “thiếu” để đảm bảo các lĩnh vực đều có công chức thực hiện nhiệm tại vị trí việc làm, với số lượng dự kiến là **472 công chức** (thực hiện theo Phụ lục 5, 5.1, 5.2, 5.3); trong đó, khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 372 công chức; khu vực Bình Dương (cũ): 51 công chức; khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 49 công chức, nhằm đảm bảo các vị trí việc làm đều có công chức có trình độ, chuyên môn phù hợp, đồng thời giảm dần số lượng công chức của Ủy ban nhân dân cấp xã đang bố trí thừa so với định mức; việc điều động công chức thực hiện đồng thời với thu hồi biên chế tương ứng.

Sở Nội vụ giám sát việc thực hiện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đối với giải pháp này.

- Về quy trình thực hiện việc điều động nhân sự như sau:

+ Căn cứ số lượng công chức theo vị trí việc làm còn thừa, thiếu cụ thể tại cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã còn thiếu công chức so với định mức biên chế giao hoặc thiếu công chức chuyên môn sâu theo các lĩnh vực sẽ rà soát, thống kê vị trí việc làm cần tiếp nhận với số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể theo từng vị trí việc làm gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã cùng chung cấp huyện hoặc khu vực tỉnh, thành trước sắp xếp để đề xuất điều tiết.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã đang có số lượng công chức vượt định mức biên chế được giao hoặc thừa công chức chuyên môn sâu theo các lĩnh vực sẽ rà soát, cơ cấu lại đội ngũ và phối hợp với các Ủy ban nhân dân cấp xã khác để thực hiện điều động ngay nhằm đảm bảo đủ công chức tại các vị trí việc làm đang thiếu và giảm dần số công chức tại các vị trí việc làm đang thừa; đồng thời, chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về việc đảm bảo số lượng biên chế theo lộ trình quy định.

+ Tiêu chuẩn, điều kiện công chức được điều động: Có lập trường, tư tưởng, chính trị vững vàng; đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của vị trí việc làm dự kiến đảm nhiệm và có đủ sức khỏe công tác.

Sau khi thực hiện sắp xếp, số lượng công chức còn thiếu khoảng 362 (trong đó, khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) là: 80 công chức; khu vực Bình Dương (cũ) là:

³⁰ Phường Bến Thành: 03; Phường An Đông: 01; Xã Long Sơn: 01.

222 công chức; khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) là: 60 công chức) và tiếp tục thừa khoảng 495 công chức (trong đó, khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) là: 474 công chức; khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) là: 21 công chức).

Tuy nhiên, không thể tiếp tục điều động, sắp xếp từ đơn vị hành chính cấp xã này đến đơn vị hành chính cấp xã khác. Cụ thể, khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) còn thừa khoảng 474 công chức³¹... nhưng không thể điều động đến Ủy ban nhân dân cấp xã khác, với lý do:

(1) Đối với **259** công chức thừa ở lĩnh vực văn phòng - tư pháp - đối ngoại (110 công chức); lĩnh vực văn hóa - xã hội (32 công chức); lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính (117 công chức), không thể điều động sang các khu vực lân cận do cũng đang thừa công chức tại vị trí ở các lĩnh vực này.

(2) Đối với **215** công chức thừa còn lại tại các lĩnh vực chuyên môn sâu (đất đai, xây dựng - giao thông, tài chính - kế toán,...) thì:

- Số lượng công chức hiện đang thiếu tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) khoảng **80** công chức, trong đó số lượng thiếu tập trung ở lĩnh vực như công nghệ thông tin: 41 công chức; y tế: 11 công chức, còn lại là các lĩnh vực tài chính - kế toán: 14 công chức; lĩnh vực xây dựng - giao thông: 03 công chức; lĩnh vực văn hóa - xã hội: 02 công chức; lĩnh vực đăng ký kinh doanh: 07 công chức; lĩnh vực nông nghiệp: 02 công chức; tuy nhiên, không thể điều động để bố trí vào các vị trí đang thiếu tại các Ủy ban nhân dân cấp xã khác thuộc khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) do khoảng cách địa lý xa (*Ví dụ như: Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước dự kiến đang bố trí dư 13 công chức lĩnh vực xây dựng nhưng không thể điều động để bố trí 03 vị trí lĩnh vực xây dựng dự kiến đang thiếu tại Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, phường Bình Trị Đông, phường Tân Sơn Hòa; Ủy ban nhân dân xã Cần Giuộc dự kiến đang bố trí dư 01 kế toán nhưng không thể điều động để bố trí vị trí kế toán dự kiến đang thiếu tại Ủy ban nhân dân phường Hạnh Thông hoặc phường Thông Tây Hội hoặc phường Tam Bình...*).

- Bên cạnh đó, cũng không thể điều động đến các Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc khu vực Bình Dương (cũ), Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) vì khi thực hiện điều động đối với **215** công chức dư này sẽ làm phát sinh chi phí đi lại hằng ngày (xăng xe, bảo trì phương tiện) và chi phí thuê nhà ở để ở lại (nếu có).

4.3.3. Rà soát, bố trí giữa Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã này với Ủy ban nhân dân cấp xã khác

Nhằm đáp ứng nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã (bảo đảm cả số lượng và chất lượng), kiện toàn công tác cán bộ đối với các vị trí còn thiếu, bảo đảm

³¹ Phường Thủ Đức: 01; Phường Tăng Nhơn Phú: 03; Phường An Khánh: 06; Phường Bình Trưng: 02; Phường Cát Lái: 07; Phường Tân Định: 06; Phường Sài Gòn: 08; Phường Bến Thành: 07; Phường Cầu Ông Lãnh: 07; Phường Xuân Hòa: 10; Phường Nhiêu Lộc: 04; Phường Bàn Cờ: 09; Phường Vĩnh Hội: 03; Phường Xóm Chiếu: 11; Phường Chợ Quán: 15; Phường An Đông: 12; Phường Chợ Lớn: 09; Phường Tân Mỹ: 01; Phường Chánh Hưng: 07; Phường Phú Định: 11; Phường Bình Đông: 15; Phường Vườn Lài: 16; Phường Diên Hồng: 14; Phường Hòa Hưng: 07; Phường Minh Phụng: 06; Phường Bình Thới: 07; Phường Hòa Bình: 10; Phường Phú Thọ: 10; Phường Gia Định: 01; Phường Thạnh Mỹ Tây: 04; Phường Bình Quới: 10; Phường Đức Nhuận: 06; Phường Cầu Kiệu: 08; Phường Phú Nhuận: 04; Xã Tân Vĩnh Lộc: 02; Xã Hưng Long: 01; Xã An Nhơn Tây: 06; Xã Thái Mỹ: 01; Xã Nhuận Đức: 07; Xã Tân An Hội: 05; Xã Củ Chi: 01; Xã Phú Hòa Đông: 02; Xã Bình Mỹ: 01; Xã Bình Khánh: 09; Xã An Thới Đông: 17; Xã Cần Giuộc: 36; Xã Đông Thạnh: 05; Xã Hóc Môn: 12; Xã Xuân Thới Sơn: 05; Xã Bà Điểm: 13; Xã Nhà Bè: 49; Xã Hiệp Phước: 45 công chức;

đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 183-KL/TW. Trên cơ sở rà soát, thống kê danh sách cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) có trình độ chuyên môn đại học trở lên, phù hợp đối với các lĩnh vực cần trình độ chuyên môn sâu tại Ủy ban nhân dân cấp xã như: công nghệ thông tin, tài chính - kế toán, xây dựng, quản lý đất đai,..... tại **47/168** Đảng ủy, **122/168** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã dự kiến có số lượng cán bộ, công chức hiện đang có mặt cao hơn so với Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và có **92** công chức có trình độ chuyên môn phù hợp với các vị trí việc làm còn thiếu tại Ủy ban nhân dân cấp xã khác.

Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã khác thực hiện việc điều động, tiếp nhận với số lượng dự kiến là **92** công chức nêu trên để bố trí vào các vị trí việc làm đang “thiếu” tại 18 Ủy ban nhân dân cấp xã³² (thực hiện theo Phụ lục 6, 6.1, 6.2, 6.3), cụ thể:

(1) Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): dự kiến 06 công chức (thực hiện hoán đổi 03³³ công chức đang bố trí dư tại khối chính quyền để bố trí lại khối Đảng, Đoàn thể cấp xã).

(2) Khu vực Bình Dương (cũ): dự kiến 86 công chức (không thể thực hiện hoán đổi từ khối chính quyền sang khối Đảng do số công chức đang dư đã được bố trí, sắp xếp).

(3) Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 0 (Lý do: các vị trí việc làm đang thiếu chủ yếu yêu cầu trình độ chuyên môn tại các lĩnh vực: công nghệ thông tin; xây dựng; y tế; tài chính - kế hoạch, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, nông lâm nghiệp,... Tuy nhiên, tại 06/30 Đảng ủy và 09/30 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã dự kiến không có công chức có trình độ chuyên môn phù hợp với các vị trí việc làm đang thiếu tại các Ủy ban nhân dân cấp thuộc khu vực này).

Sau khi thực hiện sắp xếp, số lượng công chức còn thiếu khoảng **270** (khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 74 công chức; khu vực Bình Dương (cũ): 136 công chức; khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 60 công chức) và tiếp tục thừa khoảng **492** công chức (khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 471 công chức; khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 21 công chức).

4.3.4. Thực hiện điều động, tăng cường, tiếp nhận công chức, viên chức từ các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đến nhận công tác tại Ủy ban nhân dân cấp xã còn khó khăn, thiếu công chức chuyên môn sâu trên các lĩnh vực công nghệ thông tin, quản lý đất đai, xây dựng, y tế,...

³² - Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 06 (Phường Vĩnh Hội, Phường Khánh Hội, Phường Bình Tây, Phường Phú Thuận, Phường Diên Hồng, Phường Gia Định).

- Khu vực Bình Dương (cũ): 12 (Phường Thuận Giao; Phường Lái Thiêu; Phường An Phú; Phường Chánh Hiệp; Phường Bình Cơ; Phường Tân Uyên; Phường Tân Hiệp; Phường Tân Khánh; Phường Thới Hòa; Phường Phú Lợi; Xã Trù Văn Thố; Xã Bàu Bàng).

³³ Phường Hòa Hưng: 01; Phường Gia Định: 01; Xã Hưng Long: 01

Thực hiện Kết luận số 195-KL/TW, với nội dung yêu cầu: “*Triển khai ngay việc bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức; bố trí đủ cán bộ chuyên môn (nhất là cán bộ có kinh nghiệm về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin, quản lý giáo dục, y tế...) về cơ sở*”.

Sau khi thực hiện sắp xếp cán bộ, công chức theo các giải pháp nêu trên (điểm 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3), với số lượng còn thiếu khoảng **270** công chức (khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 74 công chức³⁴; khu vực Bình Dương (cũ): 136 công chức³⁵; khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 60 công chức³⁶) và tiếp tục thừa

³⁴ Phường Tam Bình: 01 kế toán; Phường Linh Xuân: 01 CNTT; Phường Long Bình: 04 (02 CNTT, 01 Quản lý tài chính - NSNN, 01 kế toán); Phường Phước Long: 01 CNTT; Phường Long Trường: 02 (01 Khoa học, công nghệ; 01 Quản lý lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác); Phường An Khánh: 01 CNTT; Phường Cát Lái: 01 CNTT; Phường Xuân Hòa: 01 CNTT; Phường Nhiêu Lộc: 01 CNTT; Phường Bình Tiên: 01 y tế; Phường Bình Phú: 03 CNTT; Phường Tân Hưng: 01 CNTT; Phường Minh Phụng: 03 (01 CNTT, 2 y tế); Phường Đồng Hưng Thuận: 01 CNTT; Phường Trung Mỹ Tây: 01 CNTT; Phường Tân Thới Hiệp: 01 CNTT; Phường Thới An: 01 y tế; Phường An Phú Đông: 02 (01 CNTT, 01 y tế); Phường Gia Định: 01 y tế; Phường Bình Hưng Hòa: 02 (01 CNTT, 01 y tế); Phường Bình Trị Đông: 04 (02 Quản lý lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác; 01 Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; 01 Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm); Phường An Lạc: 01 kế toán; Phường Tân Tạo: 02 (01 CNTT; 01 y tế); Phường Hạnh Thông: 02 kế toán; Phường An Nhơn: 01 CNTT; Phường Gò Vấp: 01 CNTT; Phường Thông Tây Hội: 01 kế toán; Phường An Hội Tây: 01 CNTT; Phường An Hội Đông: 04 (01 CNTT; 03 Quản lý đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác); Phường Tân Sơn Nhì: 04 (01 CNTT, 02 kế toán, 01 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc); Phường Phú Thọ Hòa: 01 Quản lý tài chính - NSNN; Phường Tân Phú: 01 CNTT; Phường Tân Sơn Hòa: 03 (01 CNTT, 01 kế toán, 01 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc); Phường Sơn Nhất: 02 (01 CNTT; 01 Quản lý tài chính - NSNN); Phường Tân Hòa: 01 CNTT; Phường Bảy Hiền: 01 CNTT; Phường Tân Bình: 03 (01 CNTT; 01 Giáo dục và Đào tạo; 01 Quản lý tài chính - NSNN); Phường Tân Sơn: 03 (01 CNTT; 01 kế toán; 01 Quản lý đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác); Xã Vĩnh Lộc: 01 CNTT; Xã Bình Lợi: 01 y tế; Xã Hưng Long: 01 CNTT; Xã Thái Mỹ: 01 y tế; Xã Tân An Hội: 01 y tế; Xã Bình Khánh: 01 CNTT; Xã An Thới Đông: 01 CNTT; Xã Nhà Bè: 01 CNTT.

³⁵ Phường Hòa Đông: 11 (01 Y tế; 01 Dân tộc, tôn giáo; 02 Nội vụ; 01 Quản lý tiểu thủ công nghiệp; 01 QL về tài chính - NSNN; 01 Văn thư; 01 Văn phòng; 01 Lao động; 01 Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; 01 Giao thông); Phường Dĩ An: 04 (02 Nội vụ; 01 Giáo dục và Đào tạo; 01 Văn phòng); Phường Tân Đông Hiệp: 11 (01 CNTT; 01 Nội vụ; 01 Lao động; 01 Dân tộc, tôn giáo; 01 Y tế; 02 Giao thông; 01 Kế toán; 02 Quản lý lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản; 01 Quản lý lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước); Phường Thuận Giao: 01 y tế; Phường Bình Hòa: 12 (01 CNTT; 01 Văn thư; 01 Tư pháp; 01 Đối ngoại; 01 Nội vụ; 01 Dân tộc và tôn giáo; 01 Giáo dục và đào tạo; 01 Văn hóa; 01 Khoa học, công nghệ; 01 Y tế; 02 QL lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản); Phường Lái Thiêu: 12 (01 Hành chính - Văn phòng; 02 Văn thư; 01 Đối ngoại; 01 Dân tộc, tôn giáo; 01 Văn hóa; 02 Thông tin, truyền thông; 01 Khoa học, công nghệ; 01 Y tế; 01 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; 01 QL lĩnh vực HĐ đầu tư xây dựng); Phường An Phú: 08 (01 CNTT; 02 Văn phòng; 01 Y tế; Kế toán; 01 QL kế hoạch, đầu tư, thống kê; 01 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; 01 QL lĩnh vực HĐ đầu tư xây dựng); Phường Bình Dương: 01 Văn hóa; Phường Chánh Hiệp: 01 y tế; Phường Thủ Dầu Một: 01 y tế; Phường Vĩnh Tân: 05 (01 CNTT; 01 y tế; 01 QL kế hoạch đầu tư thống kê; 01 QL quy hoạch xây dựng kiến trúc; 01 QL lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản); Phường Bình Cơ: 04 (01 Quản lý Quy hoạch, xây dựng kiến trúc; 02 QL Kế hoạch đầu tư, thống kê; 01 QL hoạt động đầu tư xây dựng); Phường Tân Uyên: 01 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; Phường Tân Hiệp: 10 (02 Nội vụ; 01 Lao động; 01 Giáo dục và đào tạo; 03 Y tế; 02 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; 01 QL chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản); Phường Tân Khánh: 05 (01 Tư pháp; 01 Dân tộc, tôn giáo; 01 y tế; 02 Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng); Phường Phú An: 01 CNTT; Phường Tây Nam: 06 (01 CNTT; 01 Khoa học, công nghệ; 01 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; 01 QL hoạt động đầu tư xây dựng; 01 Giao thông; 01 y tế); Phường Long Nguyên: 06 (01 QL môi trường; 01 Kiểm soát TTHC; 01 CNTT; 01 Thông tin truyền thông; 01 Văn thư); Phường Bến Cát: 15 (01 Văn hóa; 02 Thông tin, truyền thông; 01 Khoa học, công nghệ; 02 Y tế; 01 QL kế hoạch, đầu tư, thống kê; 02 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; 02 QL hoạt động đầu tư xây dựng; 01 Giao thông; 01 QL lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi, thủy sản; 01 QL chất lượng, an toàn thực phẩm; 01 QL lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản); Phường Chánh Phú Hòa: 04 (01 Văn phòng; 01 Kế toán viên về; 01 Nội vụ; 01 Kiểm soát TTHC); Phường Thới Hòa: 08 (01 Thông tin, truyền thông; 01 Y tế; 04 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; 01 QL hoạt động đầu tư xây dựng; 01 QL môi trường, tài nguyên nước); Phường Hòa Lợi: 05 (01 Hành chính - Văn phòng; 02 Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; 01 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; 01 Y tế); Xã Phước Hòa: 01 CNTT; Xã Trừ Văn Thố: 01 y tế; Xã Bàu Bàng: 02 (01 CNTT; 01 y tế).

³⁶ Phường Phú Mỹ: 03 (01 CNTT, 01 y tế, 01 Quản lý tài chính - NSNN); Phường Tân Thành: 01 y tế; Phường Tân Phước: 11 (01 CNTT, 01 Thông tin, truyền thông; 01 Quản lý tài chính - NSNN, 01 Kế toán, 01 Quản lý kế hoạch, đầu tư, thống kê, 01 Quản lý đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác; 02 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc;

khoảng **492** công chức (khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 471 công chức; khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 21 công chức).

Đề xuất giải pháp giải quyết đối với **270** công chức còn thiếu như sau:

(1) Đối với số lượng 187/270 công chức đang thiếu ở lĩnh vực công nghệ thông tin (56 công chức³⁷); y tế (36 công chức³⁸); xây dựng - giao thông (51 công chức³⁹); tài chính - kế toán (37 công chức⁴⁰); đất đai (07 công chức⁴¹). Giao trách nhiệm:

- Đối với lĩnh vực công nghệ thông tin (thiếu 56 công chức): giao Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số có trách nhiệm tăng cường điều động công chức; tăng cường viên chức để hỗ trợ địa phương.

Trường hợp nguồn có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin không đảm bảo, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát các đơn vị sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp cung ứng dịch vụ văn hóa - thể thao trên địa bàn đề nghị cấp có thẩm quyền tiếp nhận viên chức vào làm công chức đối với các trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

- Đối với lĩnh vực y tế (thiếu 36 công chức): giao Sở Y tế có trách nhiệm rà soát đối với các viên chức hiện đang công tác tại các Trung tâm Y tế, phối hợp với Sở Nội vụ để đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc tiếp nhận vào làm công chức, sau đó bố trí về các Ủy ban nhân dân cấp xã hiện đang thiếu.

- Đối với lĩnh vực xây dựng - giao thông (thiếu 51 công chức): giao Sở Xây dựng có trách nhiệm tăng cường điều động công chức để hỗ trợ địa phương từ lực lượng kiểm tra chuyên ngành xây dựng, giao thông.

- Đối với lĩnh vực tài chính - kế toán (thiếu 37 công chức⁴²): giao Sở Tài chính có trách nhiệm tăng cường điều động công chức về hỗ trợ cho địa phương.

01 Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thương mại; 01 Giao thông; 01 Quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản); Phường Tân Hải: 01 CNTT; Xã Châu Pha: 01 CNTT; Xã Ngãi Giao: 06 (01 Quản lý về tài chính - NSNN; 01 Kế toán; 01 QL lĩnh vực đăng ký hộ KD, tổ hợp tác; 01 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; 01 Giao thông; 01 Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm); Xã Bình Giã: 04 (01 CNTT; 01 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; 01 Văn thư viên; 01 Giao thông); Xã Kim Long: 03 (01 CNTT; 01 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; 01 Quản lý kế hoạch, đầu tư, thống kê); Xã Châu Đức: 03 (01 Giáo dục và đào tạo; 01 Kế toán, 01 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc); Xã Xuân Sơn: 02 (01 Kế toán; 01 Quản lý kế hoạch, đầu tư, thống kê); Xã Nghĩa Thành: 03 (01 Quản lý kế hoạch, đầu tư, thống kê; 01 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; 01 Quản lý lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng); Xã Hồ Tràm: 06 (01 CNTT; 01 Y tế; 01 Quản lý kế hoạch, đầu tư, thống kê; 01 Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; 01 Quản lý lĩnh vực nông lâm thủy sản); Xã Hòa Hội: 06 (CNTT; QL kế hoạch, đầu tư, thống kê; Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; 01 Quản lý tiểu thủ công nghiệp; CN, thương mại; Giao thông); Xã Bàu Lâm: 03 (CNTT; 01 Y tế; 01 QL tiểu thủ công nghiệp; CN, thương mại); Xã Hòa Hiệp: 03 (01 Y tế; 01 Quản lý lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; 01 Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm); Xã Bình Châu: 02 (01 CNTT; 01 Kiểm soát TTHC); Xã Đất Đỏ: 03 (01 CNTT; 01 Quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; 01 Quản lý về tài chính - NSNN)

³⁷ Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 36; Khu vực Bình Dương (cũ): 09; Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 11

³⁸ Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 11; Khu vực Bình Dương (cũ): 20; Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 5.

³⁹ Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 03; Khu vực Bình Dương (cũ): 32; Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 16

⁴⁰ Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 14; Khu vực Bình Dương (cũ): 9; Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 14.

⁴¹ Khu vực Bình Dương (cũ): 06; Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 01

⁴² - Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), gồm: Phường Tam Bình, Phường Long Bình, Phường An Lạc, Phường Hạnh Thông, Phường Thông Tây Hội, Phường Tân Sơn Nhì, Phường Phú Thọ Hòa, Phường Tân Sơn Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, Phường Tân Bình, Phường Tân Sơn.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã dự kiến thừa có trách nhiệm điều động công chức có trình độ chuyên môn về lĩnh vực tài chính - kế toán đến nhận công tác tại Sở Tài chính (thực hiện theo phụ lục 7).

- Đối với lĩnh vực đất đai (thiếu 07 công chức): giao Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm rà soát các viên chức hiện đang công tác tại các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, phối hợp với Sở Nội vụ để đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc tiếp nhận vào làm công chức, sau đó bố trí về các Ủy ban nhân dân cấp xã dự kiến đang thiếu.

*** Lưu ý:**

- Khi thực hiện điều động, tăng cường công chức từ các sở về địa phương, ưu tiên công chức trước đây công tác tại tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) để gần nhà. Tuy nhiên, việc điều động, tăng cường công chức, viên chức cho cấp xã nhưng phải bảo đảm nhân sự thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Đối với lĩnh vực xây dựng, tài chính - kế toán, đất đai: sau khi Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện điều động công chức để hỗ trợ địa phương, thì được bổ sung nguồn nhân sự từ Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) để đảm bảo nhân sự cho hoạt động bình thường của cơ quan.

- Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc về nguồn nhân sự, không thể thực hiện việc điều động, tăng cường, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để có giải pháp khác nhằm bảo đảm nhân sự cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

(2) Đối với số lượng **83⁴³/270 công chức** còn thiếu ở các lĩnh vực khác (lĩnh vực văn phòng - tư pháp: 18 công chức⁴⁴; lĩnh vực văn hóa - xã hội: 38 công chức⁴⁵; lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính: 03 công chức⁴⁶; lĩnh vực công thương - đăng ký kinh doanh: 13 công chức⁴⁷; lĩnh vực nông nghiệp - môi trường: 11 công chức⁴⁸), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo Sở Nội vụ để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc tiếp nhận vào làm công chức đối với viên chức, người hoạt động không chuyên trách đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Ký hợp đồng thực hiện một số nhiệm vụ của công chức đối với các công việc được phép ký hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, theo hướng dẫn về mẫu hợp đồng tại Thông tư

- Khu vực Bình Dương (cũ), gồm: Phường Đông Hòa, Phường Tân Đông Hiệp, Phường An Phú, Phường Vĩnh Tân, Phường Bình Cơ, Phường Bến Cát, Phường Chánh Phú Hòa.

- Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), gồm: Phường Phú Mỹ, Phường Tân Phước, Xã Ngãi Giao, Xã Kim Long, Xã Châu Đức, Xã Xuân Sơn, Xã Nghĩa Thành, Xã Hồ Tràm, Xã Hòa Hội, Xã Đất Đỏ.

⁴³ Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 10; Khu vực Bình Dương (cũ): 60; Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 13

⁴⁴ Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 00; Khu vực Bình Dương (cũ): 17; Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 01

⁴⁵ Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 02; Khu vực Bình Dương (cũ): 34; Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 02

⁴⁶ Khu vực Bình Dương (cũ): 02; Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 01

⁴⁷ Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 07; Khu vực Bình Dương (cũ): 01; Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 05

⁴⁸ Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): 01; Khu vực Bình Dương (cũ): 06; Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): 04

số 16/2025/TT-BNV⁴⁹ của Bộ Nội vụ và sau khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc bố trí nguồn kinh phí và lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

4.3.5. Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức tại Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của chính quyền địa phương cấp xã

Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, đánh giá lại công chức để thường xuyên thực hiện việc bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí đang bố trí; đồng thời, thực hiện rà soát, tinh giản biên chế, cơ cấu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định.

Ngoài ra, qua tổng hợp có 51 công chức cấp xã có trình độ đào tạo trung cấp, cao đẳng chưa đáp ứng tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức cấp xã mới, trường hợp trong 03 năm liền kề được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và đang tham gia đào tạo đại học thì tiếp tục xem xét, bố trí công tác; trường hợp chưa tham gia đào tạo đại học thì xem xét thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu nâng cao chất lượng đội ngũ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (thực hiện theo phụ lục 8).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Dự kiến lộ trình thực hiện

1.1. Căn cứ đề án này và các phụ lục kèm theo triển khai thực hiện theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Thời gian hoàn thành: kể từ ngày Đề án được ban hành đến hết tháng 12 năm 2025.

1.2. Tổ chức tổng kết thực hiện đánh giá kết quả thực hiện và xác định định hướng cho giai đoạn tiếp theo (nếu có)

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 15 tháng 01 năm 2026.

2. Kinh phí thực hiện Đề án

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Triển khai thực hiện

3.1. Kính đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy:

⁴⁹ Thông tư số 16/2025/TT-BNV ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2025).

- Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy kiến nghị Ban Tổ chức Trung ương, Chính phủ, Bộ Nội vụ ban hành quy định về chính sách, chế độ nhằm bảo đảm tính tương đồng giữa cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối chính quyền với cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Đảng khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Sớm bổ sung, kiện toàn đội với các chức danh lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã đang khuyết.

- Có ý kiến chỉ đạo:

- + Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm Đề án này; chủ động rà soát, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức tại địa phương, giữa khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp xã để bảo đảm đủ nhân sự trong thực hiện nhiệm vụ.

- + Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã thường xuyên theo dõi, đánh giá thực trạng đối với đội ngũ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý, từ đó có giải pháp bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với vị trí việc làm, đồng thời cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3.2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

- Tham mưu quyết định điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức, viên chức tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tham mưu thực hiện việc tiếp nhận vào làm công chức đối với viên chức, người hoạt động không chuyên trách theo đề nghị của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện Đề án rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

3.3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng hiệu quả kinh phí (nếu có) khi thực hiện Đề án này, đảm bảo đúng quy định của Nhà nước từ các nguồn: ngân sách Thành phố, địa phương, cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ được tăng cường và các nguồn hỗ trợ, huy động hợp pháp khác.

3.4. Trách nhiệm của đồng chí Bí thư và Ban Thường vụ Đảng ủy các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã

- Đề nghị đồng chí Bí thư và Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã khẩn trương bổ sung, kiện toàn các chức danh Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã; Trưởng, Phó các phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; hoàn thành việc kiện toàn, bổ sung trước ngày 15 tháng 12 năm 2025.

- Làm tốt công tác tư tưởng để tạo sự đồng thuận và phát huy tính gương mẫu trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; đặc biệt là đối với các trường hợp được cấp có thẩm quyền phân công, sắp xếp, điều động, luân chuyển; quán triệt, phổ biến nghiêm túc, đầy đủ các nội dung của Đề án; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm công tác cán bộ nói chung và công tác điều động, biệt phái, tăng cường nói riêng được thực hiện dân chủ, khách quan, công tâm, lựa chọn đúng người có đủ phẩm chất, năng lực.

- Tạo điều kiện để các cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý tham gia Đề án, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức trẻ tuổi triển vọng có năng lực, phẩm chất đạo đức; đồng thời, thường xuyên trao đổi, hướng dẫn chuyên môn, truyền đạt kinh nghiệm để giúp cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường tiếp cận nhanh công việc.

- Ưu tiên tiếp nhận trở lại, bố trí công tác phù hợp (không thấp hơn vị trí việc làm trước khi được điều động, tăng cường) đối với các cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm quyết định điều động, bố trí, phân công của cấp có thẩm quyền và hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong thời gian được điều động, tăng cường; đồng thời xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp không chấp hành quyết định điều động, bố trí theo quy định.

- Giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tăng cường đến công tác tại Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời, đầy đủ.

- Tiếp tục rà soát định hướng về vị trí việc làm của cấp có thẩm quyền để thực hiện việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo trình độ chuyên môn, nhiệm vụ theo quy định; Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức bảo đảm lộ trình biên chế theo quy định; chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về việc đảm bảo biên chế theo lộ trình đúng quy định.

3.5. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng của Đề án:

Chấp hành nghiêm quyết định khi được tổ chức phân công, sắp xếp, luân chuyển.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có sự thay đổi về số liệu tại các phụ lục kèm theo Đề án, giao Sở Nội vụ phối hợp với Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tế để có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Đề án rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để b/c);
- BTV Thành ủy (để b/c);
- TT HĐND Thành phố (để b/c);
- BTV Đảng ủy UBND TP (để b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND TP;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng: VX;
- Lưu: VT, (VX/KN).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường